TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 08 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đẳng
Ông Trịnh Hữu Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Linh – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Trường G, sinh ngày 03/01/1985; nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Trà Thuỷ T; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 11/11/2024 của Công an huyện U Minh phạt số tiền 2.000.000 đồng về hành vi điều khiển xe môtô hai bánh từ 50-175cm^3 không có giấy phép lái xe; bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2024 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/01/1970; nơi cư trú: ấp 2, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông Nguyễn Văn K:* Bà Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 01/01/1970; nơi cư trú: ấp 2, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 22/11/2024, Phạm Trường G điều khiển xe môtô biển kiểm soát 53X6-4999 (có dung tích xi lanh 107 cm^3) kéo theo thùng xe tự chế (dài 2,5 mét, ngang 77cm, cao 64cm) ở phía sau đi từ nhà của G đến khu vực thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau để thu mua phế liệu đem bán cho vựa phế liệu của bà Ngô Út M ở ấp 1, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, G điều khiển xe đi đến cầu R thuộc khóm 1, thị trấn U , huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, lúc này trên thùng xe tự chế có khoảng 130kg đồ phế liệu. Khi xe của G đang di chuyển xuống dốc cầu R (theo hướng về xã N) thì thùng xe tự chế phía sau bị tách rời ra và di chuyển qua làn đường bên trái (theo chiều đi của G) va chạm vào xe môtô biển kiểm soát 94F3-6174 do ông

Nguyễn Văn K đang điều khiển theo chiều ngược lại làm cho ông K cùng với xe ngã nghiêng vào lan can cầu phía bên phải (theo chiều đi của ông K). Sau khi phát hiện sự việc, G dừng xe lại chạy đến đỡ ông K lên rồi dìu vào quán nước mía của bà Nguyễn Thị S (cạnh bên dốc cầu R) để cho ông K ngồi nghỉ, sau đó G cùng với ông Nguyễn Minh V (người làm thuê cho bà Ngô Út M) đưa ông K đến Trung tâm y tế huyện U Minh điều trị thương tích. Sau đó, G nghe nói thương tích của ông K rất nặng có thể tử vong nên G đã bỏ trốn đến phường T, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Về phần ông K được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Cà Mau cấp cứu và ông K đã tử vong trong ngày.

Kết luận giám định tử thi số 59/KLGĐTT-TTPY ngày 12/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau giám định ông Nguyễn Văn K kết luận:

- 01 vết rách da vùng trán trái, kích thước 03cm x 0,5cm.
- 01 mảng xây xát da ngực trái khoảng liên sườn V đến X, tổng kích thước 06cm x 0,2cm.
- Bụng chướng to.
- 01 mảng xây xát da vùng thượng vị lệch trái, kích thước 08cm x 03cm.
- 01 vết xây xát da vai trái, kích thước 03cm x 0,3cm.
- 01 vết xây xát da 1/3 giữa mặt trước cánh tay phải, kích thước 05cm x 02cm.
- 01 vết xây xát da 1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải, kích thước 03cm x 01cm.
- 01 vết xây xát da 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái, kích thước 03cm x 1,5cm.
- 01 vết xây xát da + rách da 1/3 giữa mặt sau trong cẳng tay trái, kích thước 11cm x 01cm.
- 01 vết xây xát da đầu ngón I bàn chân phải, kích thước 01cm x 01cm.
- 01 vết xây xát da đầu ngón I bàn chân trái, kích thước 02cm x 01cm.
- 01 vết bầm tụ máu dưới da, cơ ngực trái khoảng liên sườn V đến X.
- Gãy cung trước xương sườn V đến X bên trái.
- Gãy cung bên xương sườn III, IV bên trái.
- Phổi phải, trái trắng bệch, không dập, không vỡ.
- Ổ bụng chứa khoảng 3000ml máu đỏ loãng không đông.
- Vỡ phức tạp đầu tụy, kích thước 04cm x 04cm.
- Đứt ngang tá tràng đoạn D1 phòi thức ăn ra hai đầu ruột đứt.
- Tụ máu diện rộng mạc treo ruột non và ruột già (đại tràng).
- Rách mạc treo dạ dày, ruột.
- Tụ máu diện rộng trước thân đốt sống lưng.
- Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp/ Đa chấn thương nặng.

Kết luận giám định ADN số 34/KLGĐADN-TTPY ngày 30/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận: Căn cứ Kết luận giám định ADN số 35/25/KLGĐADN-PYQG ngày 20/12/2024 của Viện pháp y Quốc gia, Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận: ADN thu từ mẫu ký hiệu M (mẫu nghi máu thu tại hiện trường) trùng khớp với ADN của Nguyễn Văn K trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Về dân sự: Bà A (vợ ông K) yêu cầu G bồi thường các khoản gồm chi phí mai táng cho ông K là 40.000.000 đồng, tiền xây mồ mã cho ông K là 20.000.000 đồng, chi phí mua đồ làm đám tang cho ông K là 20.000.000 đồng, tiền xe cứu thương chuyển viện cho ông K là 700.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Huệ A (con ông K) hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi

cháu An tròn 18 tuổi. Quá trình điều tra, G đã bồi thường cho gia đình ông K được 5.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe môtô biển kiểm soát 53X6-4999, màu xanh, nhãn hiệu LiFan-HONGDA, số máy LC152FMH - 007267733, số khung đã bị hư hỏng, dung tích 107cm^3. Tình trạng xe bị bể cụm chụp mũ đèn báo hãm phanh sau, đặc điểm phần trên yên xe có gắn thêm trục dùng để liên kết với thùng xe kéo.

- 01 xe môtô biển kiểm soát 94F3-6174, màu xanh, nhãn hiệu HONDA, số máy 57-556HU, số khung đã bị hư hỏng, dung tích 49CC. Tình trạng xe bị cong vành sau, gãy hệ thống điều khiển, bể cong biến dạng đèn chiếu sáng, bể đèn tín hiệu phía trước bên trái và bên phải, cong hệ thống đèn điều khiển, không còn hoạt động.

- 01 thùng xe tự chế (thùng đựng phế liệu) dài 2,5 mét, ngang 77cm, cao 64cm, cong đà chịu lực phía dưới thanh móc gắn vào trục phía trước thùng.

- 01 đôi dép mũ màu trắng (loại dép tổ ong), tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 mảnh vỡ đèn tín hiệu (màu vàng).

- 02 mảnh nhựa màu đen (nghi là mũ lưỡi trai của nón bảo hiểm).

- 03 mảnh vỡ đèn chiếu sáng, bằng nhựa, trong suốt.

Các vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh đang quản lý.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 25/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh truy tố Phạm Trường G về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo G về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, công nhận sự thoả thuận bị cáo G bồi thường cho bà A các khoản gồm chi phí mai táng cho ông K là 40.000.000 đồng, tiền xây mồ mã cho ông K là 20.000.000 đồng, chi phí mua đồ làm đám tang cho ông K là 20.000.000 đồng, tiền xe cứu thương chuyển viện cho ông K là 700.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Huệ A (con ông K) hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi. Vật chứng vụ án, trả lại cho bị cáo G 01 xe môtô biển kiểm soát 53X6-4999, trả lại cho bà A 01 xe môtô biển kiểm soát 94F3-6174, tịch thu tiêu huỷ các vật chứng còn lại đã thu giữ.

Bị cáo G thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, bị cáo thống nhất luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà A gồm chi phí mai táng cho ông K là 40.000.000 đồng, tiền xây mồ mã cho ông K là 20.000.000 đồng, chi phí mua đồ làm đám tang cho ông K là 20.000.000 đồng, tiền xe cứu thương chuyển viện cho ông K là 700.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Huệ A (con ông K) hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi.

Bà A (người đại diện bị hại) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo G. Về dân sự, bà A yêu cầu bị cáo G bồi thường các khoản thiệt hại như đã nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo G: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Trường G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người đại diện bị hại, người làm chứng, người chứng kiến, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện tai nạn giao thông, kết luận giám định tử thi của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 22/11/2024, Phạm Trường G điều khiển xe môtô biển kiểm soát 53X6-4999 (có dung tích xi lanh 107 cm^3) kéo theo thùng xe tự chế (dài 2,5 mét, ngang 77cm, cao 64cm) ở phía sau đi thu mua phế liệu đem bán, khi xe của G đang di chuyển xuống dốc cầu R thuộc khóm 1, thị trấn U, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (theo hướng về xã N) thì thùng xe tự chế phía sau bị tách rời ra và di chuyển qua làn đường bên trái (theo chiều đi của G) va chạm vào xe môtô biển kiểm soát 94F3-6174 do ông Nguyễn Văn K đang điều khiển theo chiều ngược lại làm cho ông K tử vong.

[3] Bị cáo G có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được người tham gia giao thông đường bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, nguyên tắc giao thông, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, trong quá trình tham gia giao thông đường bộ bị cáo không chấp hành đúng quy định pháp luật, không đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn là do lỗi của bị cáo gây ra, do trong quá trình điều khiển xe môtô biển kiểm soát 53X6-4999 kéo theo thùng xe tự chế ở phía sau không đảm bảo an toàn kỹ thuật dẫn đến khi xe xuống dốc cầu R thùng xe tự chế bị tách rời ra di chuyển qua làn đường bên trái gây tai nạn làm cho ông K tử vong, bị cáo điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định, hành vi của bị cáo vi phạm vào các khoản 4, 9 Điều 8 và điểm d khoản 3 Điều 30, khoản 1 Điều 58 của Luật giao thông đường bộ. Với hành vi đã thực hiện, có đủ căn cứ kết luận bị cáo G phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Mặc dù tai nạn xảy ra ngoài ý muốn với lỗi vô ý của bị cáo, nhưng hậu quả gây ra là rất nghiêm trọng, làm thiệt hại đến tính mạng của bị hại, gây đau thương mất mát người thân cho gia đình bị hại mà không gì bù đắp hết được. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã có 01 tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi điều khiển xe không có giấy phép lái xe chưa được xoá. Với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân,

cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đảm bảo tính răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự.

[5] Về dân sự: Bị cáo G thống nhất bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà Ánh (người đại diện bị hại) gồm chi phí mai táng cho ông K là 40.000.000 đồng, tiền xây mồ mã cho ông K là 20.000.000 đồng, chi phí mua đồ làm đám tang cho ông K là 20.000.000 đồng, tiền xe cứu thương chuyển viện cho ông K là 700.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng, tổng cộng các khoản trên với số tiền 110.700.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Huệ A – sinh ngày 24/02/2010 (con ông K) hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi. Bị cáo G thống nhất bồi thường các khoản thiệt hại và cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên của bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được ghi nhận, theo đó các bị cáo G phải có nghĩa vụ bồi thường các khoản thiệt hại nói trên cho đại diện bị hại với số tiền 110.700.000 đồng. Đối trừ số tiền bị cáo G đã bồi thường cho đại diện bị hại được 5.000.000 đồng, bị cáo G còn phải tiếp tục bồi thường cho đại diện bị hại với số tiền 105.700.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Huệ A (con ông K) hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi.

[6] Về xử lý vật chứng thu giữ: 01 xe môtô biển kiểm soát 53X6-4999, chiếc xe này của bị cáo G điều khiển tham gia giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước. 01 xe môtô biển kiểm soát 94F3-6174, chiếc xe này của ông K điều khiển bị gây tai nạn nên trả lại cho bà Ánh. Đối với 01 thùng xe tự chế (thùng đựng phế liệu) dài 2,5 mét, ngang 77cm, cao 64cm, cong đà chịu lực phía dưới thanh móc gắn vào trục phía trước thùng; 01 đôi dép mũ màu trắng (loại dép tổ ong); 01 mảnh vỡ đèn tín hiệu (màu vàng); 02 mảnh nhựa màu đen (nghi là mũ lưỡi trai của nón bảo hiểm); 03 mảnh vỡ đèn chiếu sáng, bằng nhựa, trong suốt; các vật chứng này có liên quan đến vụ án hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo G nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là 5.285.000 đồng, án phí cấp dưỡng không có giá ngạch 300.000 đồng, tổng cộng ba khoản án phí bị cáo G phải nộp 5.785.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Trường G phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Phạm Trường G 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2024.

Áp dụng các Điều 357, 468, 584, 591 Bộ luật dân sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, các khoản 2, 8 Điều 26,

điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Trường G bồi thường tiếp các khoản thiệt hại cho bà Nguyễn Ngọc A (người đại diện cho ông Nguyễn Văn K) với số tiền 105.700.000 đồng (Một trăm lẽ năm triệu bảy trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Phạm Trường G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Huệ A, sinh ngày 24/02/2010 (con của ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Ngọc A) hàng tháng với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 22/11/2024 cho đến khi cháu Nguyễn Huệ A tròn 18 tuổi.

Kể từ khi bản án có hiệu lực, bà Nguyễn Ngọc A có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Phạm Trường G chậm thực hiện bồi thường và cấp dưỡng số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 xe môtô biển kiểm soát 53X6-4999 (xe thu giữ của bị cáo Phạm Trường G điều khiển gây tai nạn).

Trả lại cho bà Nguyễn Ngọc A 01 xe môtô biển kiểm soát 94F3-6174 (xe thu giữ của ông Nguyễn Văn K điều khiển bị gây tai nạn).

Tịch thu tiêu huỷ 01 thùng xe tự chế (thùng đựng phế liệu) dài 2,5 mét, ngang 77cm, cao 64cm, cong đà chịu lực phía dưới thanh móc gắn vào trục phía trước thùng; 01 đôi dép mũ màu trắng (loại dép tổ ong); 01 mảnh vỡ đèn tín hiệu (màu vàng); 02 mảnh nhựa màu đen (nghi là mũ lưỡi trai của nón bảo hiểm); 03 mảnh vỡ đèn chiếu sáng, bằng nhựa, trong suốt.

Bị cáo Phạm Trường G nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5.285.000 đồng, án phí cấp dưỡng không có giá ngạch 300.000 đồng, tổng cộng ba khoản án phí với số tiền 5.785.000 đồng (Năm triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

Bị cáo và người đại diện hợp pháp bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- CAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Việt

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 06 tháng 12 năm 2023.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Công Đẳng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn Sáng.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Sáng phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Phạt bị cáo Trần Văn Sáng 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2024.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Văn Sáng phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 06 tháng 12 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**